

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 125/2003/QĐ-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 8 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy định tạm thời việc quản lý, sử dụng nguồn tiền thưởng
phối hợp công tác tại cơ quan Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/07/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 71/1998/NĐ-CP ngày 08/09/1998 của Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài vụ quản trị và Ban Thường vụ Công đoàn Bộ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này quy định tạm thời việc quản lý, sử dụng nguồn tiền thưởng phối hợp công tác tại cơ quan Bộ Tài chính.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế Quyết định số 102/1999/QĐ-BTC ngày 30/8/1999 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Vụ trưởng Vụ Tài vụ quản trị, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

KT/ BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Thứ trưởng

(Đã ký)

Trần Văn Tá

QUY ĐỊNH TẠM THỜI

VỀ VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGUỒN TIỀN THƯỜNG PHỐI HỢP CÔNG TÁC TẠI CƠ QUAN BỘ TÀI CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 125/2003/QĐ-BTC ngày 4 tháng 8 năm 2003 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Điều 1: Nguồn hình thành tiền thường phối hợp công tác tại cơ quan Bộ Tài chính gồm có:

1.1. Nguồn tiền thường của các đơn vị trực thuộc Bộ được trích một phần theo quy định tại quy chế khoán chi của đơn vị được Bộ duyệt cho thực hiện hoặc áp dụng mô hình khoán chi, để chuyển về chi tập trung tại cơ quan Bộ.

1.2. Nguồn tiền thường của các doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp có thu thực hiện tự chủ tài chính, các đơn vị khác trực thuộc Bộ tự nguyện trích một phần từ quỹ thưởng phối hợp để chuyển về chi tập trung tại cơ quan Bộ.

1.3. Các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

Điều 2: Đối tượng được hưởng:

2.1. Đối tượng hưởng trợ cấp thường xuyên:

2.1.1. Đối tượng được hưởng cả xuất trợ cấp thường xuyên từ nguồn tiền thường phối hợp công tác của cơ quan Bộ Tài chính, gồm có:

- Cán bộ, công chức có thời gian công tác liên tục từ 3 tháng trở lên, làm việc tại cơ quan Bộ (kể cả lao động hợp đồng), hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn được giao.
- Cán bộ, công chức làm việc tại cơ quan Bộ, trong thời gian nghỉ chờ nhận sổ hưu được hưởng trợ cấp thường xuyên tối đa là 3 tháng.
- Các trường hợp khác được Ban quản lý sử dụng nguồn tiền thường phê duyệt trong thời hạn được hưởng trợ cấp thường xuyên.

2.1.2. Đối tượng được hưởng 1/2 xuất trợ cấp thường xuyên:

Cán bộ, công chức làm việc tại cơ quan Bộ, trong thời gian nghỉ hưởng chế độ BHXH do nghỉ thai sản, nghỉ ốm dài hạn từ 1 tháng trở lên.

2.1.3. Đối tượng không được hưởng trợ cấp thường xuyên:

Cán bộ, công chức (kể cả lao động hợp đồng) làm việc tại cơ quan Bộ, không được hưởng trợ cấp thường xuyên từ nguồn tiền thưởng phối hợp công tác bao gồm những trường hợp sau đây:

- Học tập, công tác ở nước ngoài từ 01 tháng trở lên.
- Học các lớp đào tạo trong nước từ 01 tháng trở lên, hoặc tham gia các Dự án đã được hưởng tiền tài trợ từ các nguồn khác.
- Đã hưởng lương, trợ cấp hoặc tài trợ của các Dự án.
- Cán bộ, công chức có quyết định bị đình chỉ công tác, nghỉ việc để các cơ quan chức năng xem xét kết luận cho đến khi có quyết định phục hồi hoặc kỷ luật với bất kỳ hình thức kỷ luật nào theo quy định tại pháp lệnh cán bộ, công chức
- Nghỉ dài hạn, nghỉ không lương, nghỉ việc riêng từ 1 tháng trở lên.
- Sau khi hưởng tối đa 3 tháng trợ cấp thường xuyên đối với trường hợp nghỉ chế độ chờ nhận sổ hưu.
- Cán bộ, công chức chuyển về công tác tại cơ quan Bộ Tài chính chưa đủ 3 tháng (trừ cán bộ trong ngành).

2.2. Đối tượng hưởng trợ cấp đột xuất:

Cán bộ, công chức (kể cả lao động hợp đồng) đủ điều kiện hưởng trợ cấp từ nguồn tiền thưởng theo Khoản 2.1- Điều 2 nêu trên, được xét trợ cấp đột xuất trong các trường hợp sau:

- Hoàn cảnh thực sự khó khăn trong các trường hợp: bản thân hoặc vợ (chồng), con, bố, mẹ đẻ hay bố, mẹ vợ (chồng) ốm đau lâu ngày, nằm viện, được hưởng mức trợ cấp đột xuất theo quy định tại Điều 3 của Quy định này, với số lần trợ cấp không quá 2 lần/năm.
- Bản thân hoặc vợ (chồng), con, bố, mẹ đẻ hay bố, mẹ vợ (chồng) qua đời, được hưởng mức trợ cấp đột xuất theo quy định tại Điều 3 của quy định này.
- Trường hợp cả vợ và chồng đương chức đang công tác tại cơ quan Bộ Tài chính, khi gặp khó khăn được xét 2 xuất trợ cấp khó khăn.
- Trường hợp cán bộ, công chức đã nghỉ hưu tại cơ quan Bộ Tài chính bị ốm đau lâu ngày, nằm viện, được hưởng mức trợ cấp đột xuất theo quy định tại Điều 3 của Quy